TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 86, Tập 1, 2023

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL
OF SAIGON UNIVERSITY
No. 86, Vol. 1, 2023

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

GIÁO DỤC CẢM XÚC - XÃ HỘI CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA CHUYÊN ĐỀ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG

Emotional - social education for elementary students through life skills education

Phan Thị Cẩm Giang
Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn

TÓM TẮT

Bên cạnh việc chăm sóc và giáo dục trẻ em về thể lý, nhận thức, việc giáo dục cảm xúc - xã hội cho trẻ em là rất cần thiết. Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng giáo dục SEL cho học sinh Tiểu học của 40 giáo viên tại hai trường Tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đa số giáo viên Tiểu học chưa thấy được sự cần thiết và chưa thực sự giáo dục cảm xúc - xã hội cho học sinh. Tuy nhiên, họ cũng cho biết có thể giáo dục SEL cho học sinh thông qua dạy học các chuyên đề Kỹ năng sống. Bài báo khuyến nghị cần khuyến khích giáo viên tăng cường giáo dục nội dung này cho học sinh thông qua dạy học môn Kỹ năng sống bởi tính phù hợp của nội dung và phương pháp dạy học.

Từ khóa: *chăm sóc trẻ em, dạy học môn kỹ năng sống, giáo dục cảm xúc – xã hội*

ABSTRACT

In addition to taking care and education of children physically and cognitively, there is a need for social and emotional learning – (SEL) education. The paper presents the research results on the socio-emotional education for primary school student of 40 teachers at two primary schools in Ho Chi Minh City. The research results show that the majority of primary school teachers do not find it necessary and do not really educate the students on social-emotions. However, they also said that they could develop this capacity through teaching Life Skills. The article recommends to encourage teachers to strengthen this capacity development for students through teaching Life Skills subject by the appropriateness of content and teaching methods.

Keywords*: child care, teaching life skills, Social and emotional learning – (SEL) education*

1. Đặt vấn đề

Lịch sử cho thấy, kể từ khi bắt đầu giáo dục chính thức cách đây 3.000 năm ở Ai Cập, Ấn Độ và Hy Lạp, nhà trường trước hết chú trọng đến việc giáo dục trẻ em trở thành thành viên của xã hội (Cohen, J. 1999). Nền giáo dục Hy Lạp cổ đại tập trung rõ ràng vào việc nâng cao nhận thức về bản thân và những người khác như một nỗ lực giáo dục có giá trị trong và của chính nó.

Luật Giáo dục 2020 đã chỉ ra mục tiêu của giáo dục Tiểu học là "*Giáo dục tiểu học nhằm hình thành những cơ sở ban đầu*

Tác giả liên hệ: camgiang.phan1909@gmail.com

cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên trung học cơ sở." (Điều 27 - Mục tiêu của giáo dục phổ thông). Như vậy, tình cảm xã hội có vị trí quan trọng, đứng song song với các lĩnh vực khác, giáo dục cảm xúc - xã hội là một trong các lĩnh vực giáo dục quan trọng đối với sự phát triển của học sinh Tiểu học.

Vì vậy, việc nghiên cứu và hướng dẫn học sinh học tập cảm xúc – xã hội là cần thiết và quá trình dạy học là một trong những nhân tố tác động có ảnh hưởng quan trọng đến học tập cảm xúc – xã hội. Do sự phù hợp về nội dung và phương pháp dạy học, môn Kỹ năng sống có thể được sử dụng để phát triển năng lực cảm xúc – xã hội cho học sinh Tiểu học.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu thực hiện trên 40 giáo viên tham gia dạy các chuyên đề Kỹ năng sống ở hai trường tiểu học tại thành phố Hồ Chí Minh: Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu, quận Bình Thạnh và Trường Tiểu học Sơn Cang, quận Tân Bình.

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chính được sử dụng trong nghiên cứu này. Mục đích của phương pháp này là thu thập thông tin từ giáo viên nhằm tìm hiểu thực trạng nhận thức về sự cần thiết phát triển năng lực cảm xúc – xã hội và thực trạng về nội dung và cách thức giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh Tiểu học. Các câu hỏi trong bảng hỏi được thiết kế theo thang Likert năm bậc. Dữ liệu từ phiếu hỏi được phân tích và mô tả, sử dụng điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC).

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số vấn đề chung về giáo dục cảm xúc - xã hội

Quan tâm đến phát triển năng lực cảm xúc – xã hội, từ những những nghiên cứu khoa học về trí tuệ cảm xúc của Salovery và Mayer (1990) và sau này là Goleman (1995). Nhằm thúc đẩy việc phát triển năng lực cảm xúc – xã hội, Tổ chức hợp tác về học tập các môn văn hóa học đường, xã hội và cảm xúc (Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning - CASEL) đã thành lập năm 1994 với sứ mệnh thiết lập việc học xã hội và cảm xúc như là phần thiết yếu của giáo dục. Năng lực cảm xúc – xã hội (social-emotional competence) là tập hợp các năng lực giúp con người biết cách ứng xử với chính mình, với người khác, với các mối quan hệ và hoạt động một cách hiệu quả. Nội dung và cách thức triển khai các chương trình SEL rất đa dạng và phong phú dựa trên cơ sở các mô hình khác nhau, trong đó có thể kể đến mô hình được Tổ chức hợp tác về học tập các môn văn hóa, xã hội và cảm xúc (CASEL) đề xuất. Mô hình này bao gồm năm thành phần cốt lõi gồm Tự nhận thức, Tự quản lý (cảm xúc, hành vi), Nhận thức xã hội, Quan hệ xã hội và Ra quyết định có trách nhiệm (Lê Chí Thông, 2018).

Tự nhận thức là khả năng hiểu rõ về bản thân mình, đánh giá những mặt mạnh, yếu của bản thân để phát huy hoặc hoàn thiện bản thân, bao gồm những khía cạnh cụ thể như: Nhận diện cảm xúc; Nhận thức chính xác về bản thân; Xác định điểm mạnh của bản thân; Tự tin; Cái tôi hiệu quả.

Tự quản lý là năng lực cho phép cá nhân ứng phó được những căng thẳng hàng ngày và kiểm soát được cảm xúc của mình trong những tình huống khó khăn. Khả năng này bao gồm: Khống chế xung đột; Quản lý

stress; Kỷ luật bản thân; Động lực cá nhân; Thiết lập mục tiêu; Kỹ năng tổ chức.

Nhận thức xã hội là năng lực cho phép cá nhân đứng trên quan điểm của người khác và đồng cảm với họ để hiểu rõ các chuẩn mực đạo đức xã hội của hành vi, và xác định được các nguồn lực hỗ trợ từ phía gia đình, trường học và cộng đồng. Nhóm năng lực này bao gồm các lĩnh vực sau: Đứng trên quan điểm của người khác; Đồng cảm; Tôn trọng sự khác biệt; Tôn trọng người khác.

Kỹ năng quan hệ xã hội là năng lực cho phép cá nhân phát triển và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với những người khác. Khả năng này bao gồm: Giao tiếp; Tham gia vào cộng đồng/xã hội; Xây dựng các mối quan hệ; Làm việc nhóm.

Đưa ra quyết định có trách nhiệm là năng lực giúp cá nhân cân nhắc nhiều yếu tố thực hiện những lựa chọn mang tính xây dựng và tôn trọng hành vi cá nhân và tương tác xã hội. Nhóm năng lực này bao gồm những thành tố sau: Xác định vấn đề; Phân tích vấn đề; Giải quyết vấn đề; Đánh giá; Phản ánh (Reflecting); Ra quyết định có tính đạo đức.

Với mô hình trên cho thấy, phát triển năng lực cảm xúc – xã hội cho học sinh là vấn đề mang lại nhiều hiệu quả tích cực. Cụ thể, trong nghiên cứu *The impact of enhancing students' social and emotional learning: a meta-analysis of school-based universal interventions*, Durlak, J. và cộng sự (2011) đã cho thấy hiệu quả tích cực của việc phát triển năng lực cảm xúc – xã hội trong việc nâng cao sức khỏe tinh thần, khả năng giải quyết vấn đề cũng như chất lượng các hoạt động và thành tích học tập của học sinh so với nhóm đối chứng. Những người tham gia vào thực nghiệm SEL cho thấy các kỹ năng xã hội được cải thiện, và thành tích học tập đã tăng 11%. Hoặc Agnes S.K. Wong và cộng sự (2014) trong nghiên cứu của mình trên học sinh Tiểu học đã cho ra kết quả rằng, các hành vi có vấn đề ít xảy ra hơn đáng kể ở nhóm điều trị sau chương trình ($p = 0,008$), nhưng không xảy ra ở nhóm đối chứng.

3.2. Kết quả nghiên cứu

3.2.1. Nhận thức của giáo viên về giáo dục cảm xúc - xã hội cho học sinh Tiểu học

Nhận thức là một trong ba mặt quan trọng của đời sống tâm lý con người. Nhận thức đúng đắn, con người sẽ nảy sinh thái độ, tình cảm đúng đắn, từ đó lựa chọn hành vi phù hợp nhất. Nếu giáo viên nhận thức về sự cần thiết của hoạt động giáo dục SEL cho học sinh thì sẽ tổ chức các hoạt động và ngược lại. Chính vì vậy, chúng tôi đã tiến hành khảo sát nhận thức của giáo viên về mức độ cần thiết của việc giáo dục SEL cho học sinh và mức độ cần thiết của việc phát triển từng thành tố của mô hình giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh tiểu học. Kết quả thu được như trong Bảng 1 và Bảng 2.

Bảng 1. Đánh giá của giáo viên về mức độ quan trọng của giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh tiểu học

STT	**Mức độ**	**Tần số**	**Tỉ lệ (%)**
1	Rất quan trọng	1	2,5
2	Quan trọng	3	7,5
3	Bình thường	32	80
4	Không quan trọng	4	10
Tổng		**40**	**100**

Kết quả cho thấy giáo viên chưa nhận thấy tầm quan trọng của giáo dục SEL cho học sinh tiểu học. Con người là tổng hòa của các mối quan hệ giữa vật chất và tinh thần. Chính vì thế nên việc học không chỉ để hiểu biết để cống hiến mà còn để học cách chung sống. Học cách thích nghi với hoàn cảnh, để biết dung hòa các mối quan hệ xã hội để tạo cho xã hội một sự cân bằng nhất định. Đây là điều vô cùng quan trọng trong bất kì một xã hội nào. Để thực hiện mục đích học tập do UNESCO đề xướng "học để cùng chung sống", thiết nghĩ các giáo viên nên quan tâm tìm hiểu, đưa vào thực hiện việc giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh tiểu học, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục Tiểu học của Luật Giáo dục 2019. Với kết quả này, việc giáo dục SEL sẽ khó có thể lồng ghép và quan tâm đưa vào giảng dạy trong các môn học ở bậc Tiểu học.

Bảng 2. Đánh giá của giáo viên về mức độ cần thiết của việc phát triển từng thành tố của mô hình giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh tiểu học

STT	Năng lực	Mức độ cần thiết					ĐTB
		Rất cần thiết	Cần thiết	Phân vân	Ít cần thiết	Không cần thiết	
1	Tự nhận thức cảm xúc, suy nghĩ, hành vi, năng lực… của bản thân.	1	3	29	1	6	2,70
2	Nhận thức cảm xúc, suy nghĩ, hành vi, năng lực… của người khác trong xã hội	1	3	30	3	3	2,90
3	Tự quản lý cảm xúc, hành vi của bản thân.	1	2	32	2	3	2,90
4	Thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội.	2	3	30	3	2	3,0
5	Ra quyết định một cách có trách nhiệm với bản thân và xã hội.	1	2	32	2	3	2,90

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; $1 \leq$ ĐTB ≤ 5

Nghiên cứu gần đây của nhóm tác giả Trần Thị Tú Anh và cộng sự (2017) khảo sát trên 30 giáo viên tiểu học tại Thừa Thiên Huế cho thấy giáo viên tiểu học không thực sự thấy cần thiết phải phát triển các thành tố của năng lực cảm xúc – xã hội. Kết quả ở nghiên cứu này có khả thi hơn khi điểm trung bình chung cho thấy giáo viên ở mức độ phân vân về mức độ cần thiết của việc phát triển từng thành tố của mô hình giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh tiểu học. Sau trao đổi về tầm quan trọng của giáo dục SEL cho học sinh, nhiều giáo viên đã tỏ ra quan tâm và đây là tín hiệu đáng mừng cho việc phát triển từng thành tố của mô hình giáo dục SEL cho các em.

Bảng 3. Thực trạng giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh Tiểu học

STT	Mức độ	TS	TL (%)
1	Rất thường xuyên	0	0
2	Thường xuyên	0	0
3	Thỉnh thoảng	4	10,0
4	Ít khi	6	15,0
5	Không bao giờ	30	75,0
Tổng		**40**	**100**

Tính đến thời điểm tiến hành khảo sát, kết quả cho thấy chỉ 10% giáo viên thỉnh thoảng giáo dục SEL cho học sinh tiểu học, 75% không bao giờ tiến hành giáo dục SEL cho các em. Quan sát thực tế cũng cho thấy giáo viên ở các trường tiểu học mà chúng tôi điều tra hầu hết đều cho rằng họ không giáo dục SEL cho học sinh trong quá trình dạy học các môn học nói chung và các chuyên đề Giáo dục Kỹ năng sống nói riêng vì nhiều lý do khác nhau. Thiết nghĩ, đây là một điểm trống cần tác động để hướng học sinh phát triển toàn diện.

3.2.2. Cách thức thực hiện giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh Tiểu học

Năng lực cảm xúc – xã hội của học sinh có thể được hình thành một cách tự nhiên, hoặc tập nhiễm, cũng có thể là bắt chước trong cuộc sống hàng ngày thông qua quan sát, bắt chước, trải nghiệm của cá nhân. Tuy nhiên giáo dục nhà trường là con đường chủ đạo. Vì vậy, chúng tôi đã tìm hiểu cách thức giáo viên tiểu học giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh.

Bảng 4. Cách thức thực hiện giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh Tiểu học

STT	Cách thức	Mức độ thường xuyên					ĐTB
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ	
1	Thông qua các hoạt động ngoại khoá	0	0	2	2	36	1,15
2	Thông qua hoạt động sinh hoạt chủ nhiệm	0	0	1	3	36	1,12
3	Thông qua giáo dục kỹ năng sống	0	0	3	2	35	1,20
4	Thông qua các hoạt động trải nghiệm	0	0	4	2	34	1,25
5	Thông qua dạy học các môn khoa học – xã hội	0	0	0	0	40	1,00
6	Thông qua dạy học các môn tự nhiên	0	0	0	0	40	1,00

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; 1≤ ĐTB ≤5

Kết quả phân tích dữ liệu trong Bảng 4 cho thấy dù ở mức độ khiêm tốn nhưng thông qua các hoạt động trải nghiệm và giáo dục Kỹ năng sống là cách thức được số ít giáo viên tổ chức để giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh Tiểu học. Chúng ta biết rằng Kỹ năng sống được đưa vào các chương trình giáo dục cho các đối tượng từ trẻ nhỏ, học sinh, sinh viên đến người lớn ở nhiều nước trên thế giới, xuất phát từ sự khởi động của các tổ chức quốc tế như UNICEF, WHO, UNESCO. Mục tiêu của giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là "giáo dục những kỹ năng mang tính cá nhân và xã hội nhằm giúp các em có thể chuyển tải những gì mình biết (nhận thức), những gì mình cảm nhận (thái độ) và những gì mình quan tâm (giá trị) thành những khả năng thực thụ giúp học sinh biết phải làm gì và làm như thế nào (hành vi) trong những tình huống khác nhau của cuộc sống" (Goleman, D., 2008). Vì vậy, có thể tiến hành giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh thông qua các chuyên đề Giáo dục Kỹ năng sống.

3.3. Nội dung các chuyên đề giáo dục Kỹ năng sống có thể sử dụng để giáo dục năng lực cảm xúc – xã hội

Chương trình Giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học gồm các lớp: 1, 2, 3, 4, 5. Phỏng vấn sâu một số giáo viên, có 37/40 giáo viên cho rằng có thể kết hợp giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh qua các chuyên đề trong chương trình Giáo dục Kỹ năng sống. Các chủ đề về lý thuyết cũng như thực hành trong chương trình này cung cấp cho học sinh những kiến thức, kỹ năng và thái độ về thiên nhiên, xã hội, con người, v.v. Vì vậy phù hợp với việc giáo dục phát triển cả năm thành tố của giáo dục cảm xúc – xã hội.

Nội dung Giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học hiện hành gồm có các chủ điểm sau có thể tích hợp SEL như sau:

Giáo dục Kỹ năng sống lớp 1

Lời chào của em
Vị khách lịch sự
Trải nghiệm
Nhà sạch thì mát, lớp học sạch thì vui
Chia sẻ để yêu thương
Ứng xử nơi công cộng
Chào đón hè vui

Giáo dục Kỹ năng sống lớp 2

Mái trường mến yêu
An toàn là bạn
Em tự tin
Sự lựa chọn thông minh
Khéo tay hay chọn
Môi trường xanh
Tự bảo vệ bản thân
Ở nhà chủ nhật
Mùa hè sôi động

Giáo dục Kỹ năng sống lớp 3

Tự tin thể hiện bản thân
Bác sĩ gia đình
Nhà sáng tác truyện tài ba
Người tiêu dùng thông minh

Giáo dục Kỹ năng sống lớp 4

Chuyến bay kỳ thú
Nhà ẩm thực tinh tế
Hãy chia sẻ, đừng im lặng
Kể chuyện chưa bao giờ là khó

Đừng im lặng - Hãy lên tiếng
(Giáo dục giới tính, phòng chống xâm hại)
Mùa hè an toàn, học ngàn điều hay
Ước mơ của em
Trao gửi yêu thương
Khoa học và đời sống
Đón hè vui

Giáo dục Kỹ năng sống lớp 5

Trải nghiệm
Nghệ thuật trong giao tiếp
Tập làm nhà kinh doanh
Nhỏ to tuổi dậy thì
Tập làm bác sĩ
An toàn là bạn
Cuộc đua kỳ thú
Tuổi thơ - Xưa và nay

Những nội dung kể trên có thể đưa vào lồng ghép nhằm cung cấp cho học sinh những kiến thức, kỹ năng và thái độ về thiên nhiên, xã hội, con người, v.v. Thông qua việc tiếp cận các nội dung trên, đồng thời tạo điều kiện cho học sinh bước đầu hình thành năm thành phần cốt lõi của giáo dục cảm xúc – xã hội.

3.4. Phương pháp dạy học giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh trong chương trình Kỹ năng sống bậc Tiểu học

Để tìm hiểu thực trạng các phương pháp dạy học giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh trong chương trình Kỹ năng sống bậc Tiểu học, chúng tôi đưa ra một số phương pháp cơ bản vẫn thường được sử dụng trong dạy học bậc Tiểu học, kết quả thu được thể hiện như sau:

Bảng 5. Phương pháp dạy học giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh trong chương trình Kỹ năng sống bậc Tiểu học

STT	Phương pháp dạy học	Mức độ khả thi					ĐTB
		Rất khả thi	Khả thi	Phân vân	Ít khả thi	Không khả thi	
1	Phương pháp dạy học nhóm	7	13	9	11	0	3,40
2	Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình	2	3	25	6	4	2,82
3	Phương pháp giải quyết vấn đề	1	2	27	4	6	2,70
4	Phương pháp đóng vai	18	12	5	3	2	4,02
5	Phương pháp trò chơi	16	14	4	3	3	3,92

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; 1≤ ĐTB ≤5

Dựa trên số liệu bảng 5 cho thấy, phương pháp đóng vai và phương pháp trò chơi là 2 phương pháp có tính khả thi cao nhất (ĐTB 4,02 và 3,92), kế đến là phương pháp dạy học nhóm (ĐTB 3,4) rất khả thi trong các phương pháp dạy học giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh trong chương trình Kỹ năng sống bậc Tiểu học. Các phương pháp còn lại như Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, Phương pháp giải quyết vấn đề cũng là những phương pháp có tính khả thi cao. Đây là dữ liệu quan trọng để từ đó có thể triển khai, ứng dụng vào thực tiễn giáo dục cảm xúc – xã hội cho học sinh.

4. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy giáo viên Tiểu học chưa nhận thức về khái niệm, nội hàm và tầm quan trọng của giáo dục SEL cho học sinh. Xuất phát từ hạn chế này, giáo viên không đánh giá cao và không đưa vào thực tiễn giáo dục SEL cho học sinh Tiểu học. Từ đó cho thấy đây là một lỗ hổng cần được khắc phục trong giáo dục toàn diện cho học sinh Tiểu học phát triển toàn diện. Tuy nhiên, trong thực tế dạy học các chuyên đề Giáo dục Kỹ năng sống, giáo viên có thực hiện một số hoạt động hướng đến giáo dục SEL cho học sinh, đồng thời giáo viên cũng xác nhận rằng, có thể giáo dục SEL cho học sinh thông qua các chuyên đề Giáo dục Kỹ năng sống. Để thực hiện tốt điều này, đội ngũ giáo viên Tiểu học cần được tạo điều kiện để tiếp cận, nghiên cứu, tìm hiểu, nâng cao hiểu biết về năng lực SEL, từ đó thúc đẩy giáo viên quan tâm nhiều hơn đến việc phát triển năng lực này cho học sinh. Đồng thời, giáo viên Tiểu học cần được bồi dưỡng về năng lực cảm xúc – xã hội, cách vận dụng các phương pháp đưa vào giáo dục thực tiễn cho học sinh. Bên cạnh đó, cần có những chính sách hỗ trợ về thời gian, chương trình… để giáo viên có thể thực hiện việc giáo dục cảm xúc – xã hội cách hiệu quả nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Agnes S.K.Wong, Cecilia W.P.Li-Tsang, Andrew M.H.Siu. (2014). *Effect of a Social Emotional Learning Programme for Primary School Students*, Hong Kong Journal of Occupational Therapy, Volume 24, Issue 2, December 2014, Pages 56-63.

Trần Thị Tú Anh (chủ nhiệm đề tài) và các cộng sự. (2018). *Phát triển năng lực cảm xúc – xã hội cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động dạy học*. Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ, mã số: B2016-DHH-05. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Trần Thị Tú Anh, Nguyễn Phước Cát Tường, Đinh Thị Hồng Vân. (2017). *Phát triển năng lực cảm xúc – xã hội cho sinh viên sư phạm- Một hướng tiếp cận mới trong đào tạo giáo viên*. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia "Nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông". NXB Đại học Huế.

Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết Số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

Cohen, J. & Sandy, S. (2003). *Perspectives in social-emotional education: Theoretical foundations and new evidence-based developments in current practice.* Perspectives in Education, Volume 21(4), 41-54, December.

Cohen, J. (1999). Social and emotional learning past and present: *A psychoeducational dialogue. In Cohen, J. (ed.). Educating minds and hearts: Social emotional learning and the passage into adolescence*. New York: Teachers College Press.

Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning (CASEL) (2014). 2015 *CASEL guide: Effective social and emotional learning programs--Preschool and elementary school edition*.

Denham, S. A., & Weissberg, R. P. (2004). *Social-emotional learning in early childhood: What we know and where to go from here. In E. Chesebrough, P. King, T. P. Gullotta, & M. Bloom (Eds.), A blueprint for the promotion of prosocial behavior in early childhood* (pp. 13-50). New York: Kluwer Academic/ Plenum Publishers.

Durlak, J., Weissberg, R. P., Dymnicki, A. B., Taylor, R. D., & Schellinger, K. B. (2011). *The Impact of Enhancing Students' Social and Emotional Learning: A Meta Analysis of School-Based Universal Interventions (PDF).* Child Development, 82(1), 405-432.

Goleman, D. (2008). *Trí tuệ cảm xúc*. NXB Lao động – Xã hội. Dịch từ Goleman, D. (1995). Emotional intelligence. Bantam Books.

Lê Chí Thông. (2018). *Phát triển năng lực cảm xúc – xã hội cho giáo viên: một hướng tiếp cận mới trong việc nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên Trường THPT Đakrông, tỉnh Quảng Trị*, http://quangtri.edu.vn/tin-tuc/tin-tuc-cua-truong/phat-trien-nang-luc-cam-xuc-xa-hoi-cho-giao-vien-mot-huong-t.html.

Ngày nhận bài: 15/6/2021 Ngày chấp nhận đăng: 17/3/2022